

Bản án số: **161/2018/HSST**
Ngày: 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Quang Hiệp

2/ Bà Trần Thị Vân Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Phan Ngọc Minh là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2018/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ H**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50D khu 4 (số mới 105A/11 H), Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2018;

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm: 1978;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 120 L, khu phố 4, thị trấn T, huyện N, tỉnh N;

Chỗ ở: 21/11 P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 27/10/2018 Nguyễn Thị H đang đi mua quần áo cũ tại chợ T thuộc khu vực phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy chị Lê Thị Thu T đang đứng mua chim cút và thấy chị T có nhiều tiền nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H đi theo chị T đến sạp bán quần áo trước nhà số 94/28 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy chị T bỏ tiền vào túi áo khoác bên trái nên H tiếp cận từ phía sau bên trái của chị T rồi lấy trộm số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm

ngàn) đồng. Lúc này, chị T phát hiện chụp lấy tay của H rồi tri hô và cùng bảo vệ chợ bắt giữ quả tang H giao Công an phường T, quận Tân Phú xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Vật chứng:**

- Số tiền 7.500.000 đồng (đã trả lại cho bị hại Lê Thị Thu T);
- Một (01) điện thoại di động hiệu Mobell số Imei 81003600560459 và số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng thu giữ của Hồng;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên và khai nhận: Sáng ngày 27/10/2018 bị cáo đi mua quần áo cũ thì phát hiện chị T có nhiều tiền, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo đi theo chị T đến trước số nhà 98/24 N thì tiếp cận chị Thủy từ phía sau bên trái và lấy trộm số tiền 7.500.000 đồng sau đó cất vào nách trái định bỏ đi thì bị chị T phát hiện bắt giữ giao Công an xử lý.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS ngày 15/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Thị Thu T đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu gì nên không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Một (01) điện thoại di động hiệu Mobell và số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Hồng. Xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo;

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 30/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS đối với bị cáo H. Tuy nhiên,

xét thấy bị cáo H không có nơi cư trú nhất định, không thuộc trường hợp “có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng” nên không đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 456 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) do đó ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 01/2018/QĐ-TA và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018;

Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Hồng đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng của chị Lê Thị Thu T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liêu lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi lại trả cho người bị hại đầy đủ nên chưa gây ra thiệt hại; tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là chị Lê Thị Thu T vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản và không còn có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Một (01) điện thoại di động hiệu Mobell và số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng thu giữ của bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** 07 (bảy) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2018.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Trả cho bị cáo một (01) điện thoại di động hiệu Mobell và số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 329/PNK ngày 29/10/2018 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương